

Số: 09 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ
Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội (Nghị quyết số 102/NQ-CP). Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhằm tăng nhanh và bền vững số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), ổn định chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trong nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH.

Nắm vững quan điểm, mục tiêu, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH theo Nghị quyết số 102/NQ-CP đã đề ra.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Căn cứ các nguyên tắc, chỉ tiêu, tiêu chí và phương pháp xây dựng chỉ tiêu của Nghị quyết để xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu cho từng loại đối tượng, từng thời gian, từ đó xây dựng các giải pháp cụ thể để triển khai, thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phải cụ thể, có tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

II. XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN SỐ NGƯỜI THAM GIA BHXH, BHTN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Trên cơ sở kết quả tình hình thực hiện 11 tháng đầu năm 2018, ước thực hiện cả năm 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Ước thực hiện năm 2018

- Số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc: 32.429 người
- Số người thuộc diện tham gia BHTN: 26.079 người

- Số người thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện: 1.750 người.

2. Xác định số người thuộc diện tham gia BHXH, BHTN trong lực lượng lao động năm 2019 và 2020

2.1. Năm 2019

- Số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc: 33.370 người

- Số người thuộc diện tham gia BHTN: 26.786 người

- Số người thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện: 2.283 người

2.2. Năm 2020

- Số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc: 34.283 người

- Số người thuộc diện tham gia BHTN: 27.581 người

- Số người thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện: 2.980 người

(Đính kèm biểu tổng hợp chi tiết tại Phụ lục 01, 02 và 03)

III. XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN SỐ NGƯỜI THAM GIA BHXH, BHTN TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

1. Năm 2019

1.1. Số người

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 33.370 người

- Số người tham gia BHTN: 26.786 người

- Số người tham gia BHXH tự nguyện: 2.283 người

1.2. Tỷ lệ tham gia

- Tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động là 9,35%.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc so với số người thuộc diện tham gia là 93,9%.

- Tỷ lệ người tham gia BHTN so với lực lượng lao động là 7,03%.

- Tỷ lệ người tham gia BHTN là 93,9% so với số người thuộc diện tham gia.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động là 0,60%.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với số người thuộc diện tham gia là 0,66%.

- Tốc độ phát triển người tham gia BHXH bắt buộc năm 2019 so với năm 2018 là 2,90%.

- Tốc độ phát triển người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp năm 2019 so với năm 2018 là 2,71%.

- Tốc độ phát triển người tham gia BHXH tự nguyện năm 2019 so với năm 2018 là 30,45%.

(Đính kèm biểu tổng hợp chi tiết tại Phụ lục 04)

2. Năm 2020

2.1. Số người

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 34.283 người

- Số người tham gia BHTN: 27.581 người

- Số người tham gia BHXH tự nguyện: 2.980 người

2.2. Tỷ lệ tham gia

- Tỷ lệ người tham gia BHXH so với lực lượng lao động là 9,57%.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc so với số người thuộc diện tham gia là 95,3%.

- Tỷ lệ người tham gia BHTN so với lực lượng lao động là 7,08%.

- Tỷ lệ người tham gia BHTN là 95,3% so với số người thuộc diện tham gia.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động là 0,76%.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với số người thuộc diện tham gia là 0,84%.

- Tốc độ phát triển người tham gia BHXH bắt buộc năm 2020 so với năm 2019 là 2,73%

- Tốc độ phát triển người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp năm 2020 so với năm 2019 là 2,96%

- Tốc độ phát triển người tham gia BHXH tự nguyện năm 2020 so với năm 2019 là 30,53%.

(Đính kèm biểu tổng hợp chi tiết tại Phụ lục 05)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội, Cục Thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên minh Hợp tác xã trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý doanh nghiệp, quản lý lao động, xác định rõ lao động của doanh nghiệp thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, yêu cầu người lao động, người sử dụng lao động tham gia đầy đủ theo quy định

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành BHXH về đóng BHXH, tập trung kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đủ cho số lao động thuộc diện tham gia BHXH

bắt buộc, BHTN; doanh nghiệp nợ đọng BHXH, BHTN kéo dài, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm về chính sách BHXH, BHTN

- Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tham gia BHXH bắt buộc, BHTN; thống kê, rà soát số lao động làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể và lao động làm việc trong khu vực phi chính thức để yêu cầu tham gia BHXH bắt buộc và vận động tham gia BHXH tự nguyện

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện quy trình, thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHTN, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tham gia và thụ hưởng chế độ, đặc biệt liên quan đến chính sách BHXH tự nguyện.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, khuyến khích thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, đặc biệt tập trung thực hiện tuyên truyền đối với chính sách BHXH tự nguyện có sự hỗ trợ một phần tiền đóng của nhà nước từ ngày 01/01/2019 ở địa bàn như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực nhất là hệ thống đại lý thu BHXH; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý BHXH.

- Tổ chức đánh giá, thực hiện việc sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ trong quá trình triển khai phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện.

V. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu tham gia BHXH, BHTN giai đoạn 2019-2020 cho UBND các huyện, thị xã trong chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và từng địa phương;

- Hướng dẫn, chấn chỉnh công tác kê khai lao động của các doanh nghiệp; yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai việc sử dụng lao động và tham gia BHXH, BHTN cho người lao động đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, tập trung các giải pháp tuyên truyền, vận động, đối thoại chính sách với người lao động, người sử dụng lao động

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về BHXH, BHTN, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với những đơn vị, doanh nghiệp cố tình không đóng, đóng không hết số lao động phải tham gia, nợ BHXH, BHTN kéo dài.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan đề ra giải pháp và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển BHXH, BHTN đảm bảo đạt kế hoạch đề ra hàng năm.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu tham gia BHXH, BHTN giai đoạn 2019-2020 cho UBND các huyện, thị xã.

- Chỉ đạo cơ quan bảo hiểm các huyện, thị xã, các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trên địa bàn tỉnh để đôn đốc, yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ cho người lao động. Kết nối thông tin, dữ liệu với các Sở, Ban, ngành liên quan quản lý, theo dõi đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp thành lập mới; người lao động đang làm việc thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với tất cả các hoạt động trong lĩnh vực BHXH, BHYT và BHTN.

- Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ có hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền về chế độ, chính sách BHXH, BHTN để phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, nhất là BHXH tự nguyện.

- Thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, trong đó tập trung thanh tra các đơn vị, doanh nghiệp đang cố tình không đóng, nợ đóng BHXH, chưa tham gia đầy đủ cho số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN.

- Đổi mới cơ chế tổ chức thực hiện, chuyển đổi tác phong phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống quản lý BHXH; cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo việc giải quyết các chế độ BHXH đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp mở rộng mạng lưới đại lý thu BHXH tự nguyện; có giải pháp khuyến khích các địa phương vận động, phát triển đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện.

- Định kỳ 6 tháng và một năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN trên phạm vi toàn tỉnh, đồng thời lập danh sách đề nghị UBND tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chỉ tiêu BHXH, BHTN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chia sẻ thông tin, dữ liệu về đăng ký, thành lập các doanh nghiệp mới để Bảo hiểm xã hội tỉnh nắm bắt theo dõi khai thác mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHTN, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động theo quy định.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng, đề xuất phương án rà soát, xử lý đối với các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động nhưng không tham gia BHXH, BHTN cho người lao động.

- Tổng hợp chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hằng năm của tỉnh.

4. Cục Thuế tỉnh

Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra, cơ quan Thuế thông báo cho cơ quan BHXH tình hình trích, nộp BHXH của đơn vị nằm trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được duyệt theo phân cấp quản lý. Hàng năm, cung cấp thông tin tổ chức trả thu nhập đã quyết toán thuế Thu nhập cá nhân theo đề nghị của cơ quan BHXH tỉnh, thị xã sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán theo quy định.

5. Sở Tài chính

Định kỳ chuyển trả kịp thời kinh phí hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện cho các nhóm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện theo quy định.

6. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành về BHXH, BHTN.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung, trong đó ưu tiên việc hỗ trợ pháp lý về BHXH, BHTN.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH.

- Thực hiện có hiệu quả những nội dung đã được ký kết quy chế phối hợp giữa hai ngành Công an và ngành Bảo hiểm xã hội.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để đưa thông tin kịp thời về chính sách BHXH, BHTN; tuyên truyền trên Công thông tin điện tử của UBND tỉnh các nội dung liên quan đến vai trò, chính sách pháp luật của BHXH, BHTN, lợi ích của việc tham gia BHXH, BHTN; xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về BHXH, BHTN và ưu tiên bố trí thời lượng hợp lý để tuyên truyền.

- Chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã bố trí thời lượng tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về BHXH, BHTN; Đài Truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn phát thanh đầy đủ thông tin tuyên truyền của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã về chế độ, chính sách BHXH, BHTN.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp về thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo tổ chức công đoàn các cấp tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động tham gia BHXH, giám sát việc thực thi pháp luật tại các đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Tiếp thu, phản ánh, phản biện đối với các ý kiến của người dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về việc thực hiện chính sách cải cách BHXH, chỉ tiêu phát triển BHXH, BHTN để chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền chế độ, chính sách về BHXH, BHTN; yêu cầu, vận động người lao động là hội viên của tổ chức tham gia BHXH, BHTN; tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, trình HĐND cùng cấp quyết định, đề nghị UBND các huyện, thị xã giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH cho UBND các xã, phường, thị trấn; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH đã đặt ra.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, các đoàn thể, mặt trận Tổ quốc, UBND các xã, phường, thị trấn ở địa phương thực hiện các giải pháp quản lý chặt chẽ số doanh nghiệp đang hoạt động, số lao động đang làm việc và số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tính tuân thủ trong tham gia BHXH bắt buộc, BHYTN, yêu cầu doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ cho người lao động;

- Xây dựng kế hoạch triển khai, đôn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH; đặc biệt là tăng cường vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện;

- Định kỳ 6 tháng và một năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển BHXH theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- BHXH tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (Th).

05

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC 01

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC NĂM 2018,
KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 01/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Đối tượng tham gia	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Ước thực hiện năm 2018	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2018/2017	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2019/2018	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2020/2019
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
1	Lực lượng lao động	Người	370.948	373.091		381.238	2,18%	389.556	2,2%
2	Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Người	31.666	32.429	2,4%	33.370	2,90%	34.283	2,73%
Trong đó:									
-	Doanh nghiệp nhà nước	Người	4.813	4.875	1,3%	4.825	-1,03%	4.770	-1,1%
-	Doanh nghiệp có vốn đầu tư NN	Người	49	55	12,2%	67	21,82%	79	17,9%
-	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	Người	4.256	5.258	23,5%	6.637	26,23%	8.063	21,5%
-	Hành chính sự nghiệp	Người	22.131	21.790	-1,5%	21.340	-2,07%	20.820	-2,4%
-	Các nhóm đối tượng còn lại	Người	417	451	8,2%	501	11,09%	551	10,0%
3	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc so với lực lượng lao động	%	8,54%	8,69%	0,16%	8,75%	0,06%	8,80%	0,05%

PHỤ LỤC 02

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2018,
KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 08 02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Đối tượng tham gia	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Ước thực hiện năm 2018	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2018/2017	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2019/2018	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2020/2019
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
1	Lực lượng lao động	Người	370.948	373.091		381.238	2,2%	389.556	2,2%
2	Số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Người	25.311	26.079	3,0%	26.786	2,71%	27.581	2,96%
Trong đó:									
-	Doanh nghiệp nhà nước	Người	4.813	4.875	1,3%	4.825	-1,0%	4.770	-1,1%
-	Doanh nghiệp có vốn đầu tư NN	Người	49	55	12,2%	67	21,8%	79	17,9%
-	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	Người	4.256	5.258	23,5%	6.637	26,2%	8.063	21,5%
-	Hành chính sự nghiệp	Người	15.776	15.440	-2,1%	14.756	-4,4%	14.118	-4,3%
-	Các nhóm đối tượng còn lại	Người	417	451	8,2%	501	11,1%	551	10,0%
3	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động	%	6,82%	6,99%	0,17%	7,03%	0,04%	7,08%	0,05%

PHỤ LỤC 03

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN NĂM 2018,
KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Đối tượng tham gia	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Ước thực hiện năm 2018	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2018/2017	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2019/2018	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng, giảm năm 2020/2019
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7(6/4)
1	Lực lượng lao động	Người	370.948	373.091		381.238	2,2%	389.556	2,2%
2	Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	1.383	1.750	26,5%	2.283	30,45%	2.980	30,53%
-	Lao động hợp đồng dưới 1 tháng	Người	268	385	43,7%	405	5,2%	440	8,6%
-	Người không chuyên trách thôn, tổ dân phố	Người	225	300	33,3%	395	31,7%	470	19,0%
-	Người lao động tự do, tự tạo việc làm	Người	390	475	21,8%	590	24,2%	695	17,8%
-	Người hoạt động sản xuất kinh doanh không hưởng lương	Người	500	590	18,0%	893	51,4%	1375	54,0%
3	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện so với lực lượng lao động	%	0,37%	0,47%	0,10%	0,60%	0,13%	0,76%	0,17%

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHTN NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-UBND ngày 07/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Huyện, thị xã	Lực lượng lao động năm 2019	Năm 2019											
			Bảo hiểm xã hội bắt buộc			Bảo hiểm thất nghiệp			Bảo hiểm xã hội tự nguyện					
			Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc	Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHTN	Đối tượng tham gia BHTN	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHXH tự nguyện	Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2018	Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2019	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Tăng giảm so với năm trước (người)	Tốc độ gia tăng BHXH tự nguyện năm 2020/2019
A	B	I	2	3	4 (3/2)	5	6	7 (6/5)	8=1-2	9	10	11(10/8)	12(10-9)	13(12/9)
1	Đắk G'long	38.364	2.191	2.103	96,0%	1.621	1.556	96,0%	36.174	120	170	0,47%	48	40,0%
2	Cư Jút	61.299	4.362	4.100	94,0%	3.731	3.507	94,0%	56.937	260	338	0,59%	78	30,0%
3	Đắk Mil	64.464	4.179	3.928	94,0%	3.501	3.291	94,0%	60.285	235	313	0,52%	78	33,2%
4	K'rong Nô	46.627	2.996	2.846	95,0%	2.295	2.180	95,0%	43.632	212	272	0,62%	60	28,3%
5	Đắk Song	48.246	2.782	2.643	95,0%	2.165	2.057	95,0%	45.464	253	323	0,71%	70	27,7%
6	Đắk R'lấp	53.616	5.227	4.913	94,0%	4.466	4.198	94,0%	48.389	251	324	0,67%	73	29,1%
Trong đó: Văn phòng BHXH tỉnh quản lý				1.215			1.215		-		-		-	
7	Gia Nghĩa	36.874	11.714	10.836	92,5%	9.132	8.447	92,5%	25.160	273	351	1,40%	78	28,6%
Trong đó: Văn phòng BHXH tỉnh quản lý				6.208			4.452		-				-	
8	Tuy Đức	31.748	2.085	2.001	96,0%	1.615	1.550	96,0%	29.664	146	192	0,65%	46	31,5%
Tổng cộng		381.238	35.534	33.370	93,9%	28.525	26.786	93,9%	345.703	1.750	2.283	0,66%	533	30,5%
(a). Tỷ lệ người dân tham gia BHXH so với lực lượng lao động là 9,35%.							(b). Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động là 0,60%.							

PHỤ LỤC 05

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHTN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 09 /KH-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Huyện, thị xã	Lực lượng lao động năm 2020	Năm 2020											
			Bảo hiểm xã hội bắt buộc			Bảo hiểm thất nghiệp			Bảo hiểm xã hội tự nguyện					
			Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc	Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHTN	Đối tượng tham gia BHTN	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Đối tượng thuộc diện phải tham gia BHXH tự nguyện	Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2019	Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2020	Tỷ lệ tham gia/số phải tham gia (%)	Tăng giảm so với năm trước (người)	Tốc độ gia tăng BHXH tự nguyện năm 2020/2019
A	B	I	2	3	4 (3/2)	5	6	7 (6/5)	8=1-2	9	10	11(10/8)	12(10-9)	13(12/9)
1	Đắk G'long	39.201	2.240	2.173	97,0%	1.661	1.611	97,0%	36.961	170	232	0,63%	62	36,47%
2	Cư Jút	62.636	4.463	4.240	95,0%	3.818	3.627	95,0%	58.173	338	438	0,75%	100	29,59%
3	Đắk Mil	65.870	4.240	4.028	95,0%	3.554	3.376	95,0%	61.630	313	413	0,67%	100	31,95%
4	K'rong Nô	47.645	3.032	2.926	96,5%	2.332	2.250	96,5%	44.613	272	357	0,80%	85	31,25%
5	Đắk Song	49.298	2.846	2.733	96,0%	2.221	2.132	96,0%	46.452	323	415	0,89%	92	28,48%
6	Đắk R'lấp	54.786	5.298	5.033	95,0%	4.524	4.298	95,0%	49.488	324	420	0,85%	96	29,63%
Trong đó: Văn phòng BHXH tỉnh quản lý				1.215			1.215		-		-		-	
7	Gia Nghĩa	37.679	11.723	11.079	94,5%	9.182	8.677	94,5%	25.955	351	451	1,74%	100	28,49%
Trong đó: Văn phòng BHXH tỉnh quản lý				6.188			4.275		-				-	
8	Tuy Đức	32.441	2.135	2.071	97,0%	1.660	1610	97,0%	30.306	192	254	0,84%	62	32,29%
Tổng cộng		389.556	35.979	34.283	95,3%	28.951	27.581	95,3%	353.577	2.283	2.980	0,84%	697	30,53%
(a). Tỷ lệ người dân tham gia BHXH so với lực lượng lao động là 9,57%.							(b). Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động là 0,76%.							